

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 7 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:
Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 185/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Quốc C, sinh ngày 03/7/1991; số CCCD 044091012849; cấp ngày 01/3/2023; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Hiện nay: thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Chị Hà Nữ Như N, sinh ngày 16/10/1996; số CCCD 044196005471, cấp ngày 11/8/2021; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 2 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Hiện nay: Tổ dân phố 2 P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Hiện cư trú tại: Tầng 01 Số 11, Ngõ 42, Ngõ 290 đường G, quận G, thành phố Đ, Đà Loan, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 08/8/2024, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Cao Quốc C trình bày:

Anh và chị Hà Nữ Như N có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 16/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ chị. Vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh chưa có việc làm ổn định và thu nhập thấp không đủ trang trải cuộc sống gia đình, vợ anh lúc đó cũng vừa mới sinh con và chưa có việc làm,

nên dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống và cãi vã nhau. Từ đó, vợ chồng quyết định sống ly thân không sống chung với nhau nữa. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau nữa, mỗi người tự lo cho bản thân người đó. Đến năm 2021, anh được biết chị N đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Hiện nay, anh nhận thấy vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống vợ chồng thực tế không tồn tại. Vợ chồng chỉ ràng buộc nhau về mặt pháp lý, không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà Nữ Như N. Anh có ý kiến đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử.

Về con chung: Anh Cao Quốc C trình bày vợ chồng có 01 con chung cháu Cao Hà Kiều L, sinh ngày 25/9/2015. Hiện tại, con chung đang sống cùng với chị N từ năm 2017 cho đến nay. Sau khi chị N sang nước ngoài làm ăn để cháu lại cho mẹ chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh và chị N thỏa thuận giao cháu cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, vì cháu sống với bà ngoại từ nhỏ, đã ổn định, anh là người đàn ông nên không thể chăm sóc, nuôi dưỡng con chu đáo bằng chị N và bà Ngoại được, anh sẽ đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị N, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Cao Quốc C trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn nguyện vọng ngày 28/12/2024 của cháu Cao Hà Kiều L, sinh ngày 25/9/2015 trình bày: nếu trường hợp bố mẹ cháu không ở với nhau nữa mà phải ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ cháu, vì mẹ cháu yêu thương cháu nhiều hơn, chăm sóc cháu tốt hơn. Hiện nay, mẹ cháu đang làm việc tại Đài Loan, chưa về Việt Nam. Vì vậy, trong khi chờ mẹ về Việt Nam cháu sẽ sống cùng với bà ngoại.

Bị đơn chị Hà Nữ Như N hiện đang làm việc và cư trú tại nước ngoài. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã có văn bản số 215/CV-TAND ngày 03/12/2024 gửi Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc yêu cầu tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập ý kiến, yêu cầu của chị N đối với yêu cầu của anh C. Đồng thời, Tòa án yêu cầu niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại Văn phòng Đại diện Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Tòa án nhận được bản tự khai của chị Hà Nữ Như N đề ngày 21/12/2024, chị N trình bày. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Quốc C có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (Nay là phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 16/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình bố mẹ chị, vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên ham chơi, nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không quan tâm đến chị, vợ chồng thiếu sự cảm thông, chia sẻ. Năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân. Năm 2022, do không có việc làm ổn định nên chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhằm cải thiện kinh tế gia đình. Sau khi qua lao động tại Đài Loan, kể từ đó vợ chồng sống xa nhau không liên lạc, hỏi han nhau. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, thiếu tin tưởng và quan tâm lẫn nhau về tình cảm và kinh tế. Đã một thời gian dài từ đó đến nay vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng

không thể hàn gắn. Nay anh Cao Quốc C làm đơn xin ly hôn, chị cũng đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị Hà Nữ Như N trình bày vợ chồng có 01 con chung cháu Cao Hà Kiều Linh, sinh ngày 25/9/2015. Hiện nay cháu đang sống cùng với mẹ chị ổn định. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong thời gian chị sống và làm việc tại nước ngoài đề nghị Tòa án tạm giao cháu cho mẹ chị là bà Nguyễn Thị Kim T (bà ngoại cháu) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị về Việt Nam. Anh C có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: chị N trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị N còn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, sớm đưa vụ án ra xét xử không cần kéo dài thời gian theo Thông báo thụ lý vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Ngày 06/01/2025, Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định số 14/2025/QĐ-TCGD, thực hiện giám định chữ ký, chữ viết, chữ ký đứng tên Hà Nữ Như N dưới mục người khai của Bản tự khai đề ngày 21/12/2024. Ngày 16/01/2025, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh kết luận: Chữ ký dưới dạng viết “N”, chữ viết “Hà Nữ Như N” dưới mục “Người khai” trên mẫu cần giám định so với chữ ký dạng chữ viết “N”, chữ viết “Hà Nữ Như N” dưới mục “Người khai ký tên” trên mẫu so sánh dưới mục “Người đề nghị khám sức khỏe” ký và ghi rõ họ tên, trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Tại bản tự khai của bà Nguyễn Thị Kim T ngày 30/12/2024 là mẹ đẻ của chị Hà Nữ Như N trình bày: Vừa qua bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi đến. Bà đã thông báo lại cho con gái bà được biết. Qua trao đổi liên lạc, con gái bà Hà Nữ Như N đã làm bản tự khai gửi về cho Tòa án. Con bà đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2022. Từ đó cho đến nay bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Hà Kiều L. Cháu ở với bà từ nhỏ đến nay ổn định, khỏe mạnh, phát triển bình thường. Việc ly hôn là tùy ở hai con, bà không có ý kiến gì. Tuy nhiên, nếu hai vợ chồng con bà ly hôn thì bà đồng ý thay con gái bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Hà Kiều L trong thời gian mẹ cháu ở nước ngoài chưa về Việt Nam. Bà cam đoan sẽ nhận mọi giấy tờ của Tòa án và giao lại cho con bà.

Tòa án nhận được Công điện số 199-2025/CĐ-LS ngày 03/02/2025 của Văn phòng Kinh tế Văn Hóa Việt Nam tại Đài Bắc, đã nhận được hồ sơ và thực hiện tổng đạt/đăng thông báo/nhiệm yết thông báo theo yêu cầu của Quý Tòa. Tuy nhiên, cho đến nay Văn phòng chưa nhận được phản hồi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Cao Quốc C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Hà Nữ Như N, nhất trí giao con chung cháu Cao Hà Kiều L cho chị N và bà Ngoại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành. Chị Hà Nữ Như N giữ nguyên quan điểm như Bản tự khai ngày 21/12/2024 và đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Tại phiên tòa bị đơn chị Hà Nữ Như N có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Cao Quốc C, xử cho anh C được ly hôn chị Hà Nữ Như N; về con chung: Giao cháu Cao Hà Kiều L, sinh ngày 25/9/2015 cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị N sinh sống, làm việc tại nước ngoài. Đề nghị tạm giao cháu L cho mẹ chị N (bà Nguyễn Thị Kim T bà ngoại cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị N về Việt Nam. Anh C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành; Về tài sản và nợ chung: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Cao Quốc C có đơn yêu cầu xin ly hôn chị Hà Nữ Như N đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh thì chị N đã xuất cảnh ngày 01/12/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Đây là vụ án có bị đơn là Công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự và quy định tại các Điều 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Hà Nữ Như N theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, theo phương thức tổng đạt đến cơ quan có thẩm quyền Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc; gửi các văn bản tố tụng cho gia đình chị N và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của chị N trước khi xuất cảnh. Tòa án đã nhận Công điện số 199-2025/CD-LS ngày 03/02/2025 của Văn phòng Kinh tế Văn Hóa Việt Nam tại Đài Bắc về việc thực hiện tổng đạt/đăng thông báo/niêm yết thông báo cho chị N, nhưng không nhận được phản hồi từ chị N. Tòa án đã nhận được Bản tự khai của bị đơn chị Hà Nữ Như N đề ngày 21/12/2024 trình bày ý kiến, yêu cầu của chị N đối với yêu cầu của nguyên đơn anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều có ý kiến yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử sớm. Tại phiên tòa, bị đơn chị N có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ

khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chỉ N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Quốc C và chị Hà Nữ Như N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Nay phường Đ, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 16/3/2015, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2025, quyển số 01/2025. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Cao Quốc C và chị Hà Nữ Như N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống cùng nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Nhưng do tính cách vợ chồng không hòa hợp, thiếu tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế, thiếu sự cảm thông, chia sẻ các công việc trong cuộc sống gia đình, nên thường xảy ra mâu thuẫn, có lời nói xúc phạm thiếu tôn trọng, cãi vã nhau. Từ đó, vợ chồng mỗi người sống một nơi không quan tâm, lo lắng gì cho nhau, người nào lo công việc của người đó. Từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, nên vợ chồng không còn tình cảm, không thể sống chung cùng nhau được. Hiện nay, cả anh C và chị N đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm gì đến nhau, người nào lo công việc của người đó, nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau, nên anh C xin ly hôn, chị N cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận yêu cầu của anh Cao Quốc C xin được ly hôn chị Hà Nữ Như N là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét ý kiến, yêu cầu của anh C, chị N và con chung, thấy: Cháu Cao Hà Kiều L, sống cùng chị N từ năm 2017 cho đến năm 2022. Sau đó, để có công việc và thu nhập nuôi sống gia đình, chị N sang nước ngoài làm ăn và để cháu L cho mẹ chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu L đã sinh sống, học tập ổn định cùng chị N và bà Ngoại, nên cháu cũng có nguyện vọng được sinh sống, học tập cùng chị N và bà ngoại. Cả chị N và anh C không muốn xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu L, nên đều thống nhất giao cháu L cho chị N được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện tại chị N và anh C đều có ý kiến giao cháu Linh cho bà Ngoại cháu là bà Nguyễn Thị Kim T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L trong thời gian chị N đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài. Anh C đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Linh cùng chị N, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu L trưởng thành. Bà ngoại cháu L cũng đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L trong thời gian chị N đang ở nước ngoài. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến, yêu cầu của anh C và chị N. Giao con chung cháu L cho chị Hà Nữ Như N được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh Cao Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi, là phù hợp ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến nguyện vọng của chị N,

anh C và cháu L, điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Anh Cao Quốc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 228, 469, 474, 475; điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Cao Quốc C được ly hôn chị Hà Nữ Như N. Hôn nhân của anh Cao Quốc C và chị Hà Nữ Như N chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Cao Hà Kiều L, sinh ngày 25/9/2015 cho chị Hà Nữ Như N được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh Cao Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi. Hiện nay, chị Hà Nữ Như N đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài nên tạm giao cháu Cao Hà Kiều L cho bà ngoại cháu (bà Nguyễn Thị Kim T) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong thời gian chị N ở nước ngoài cho đến khi chị Hà Nữ Như N về Việt Nam.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Cao Quốc C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Cao Quốc C đã nộp tại biên lai số 0005102 ngày 17/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (Nay Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị), anh C đã nộp đủ.

Anh Cao Quốc C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Chi phí tố tụng: Anh Cao Quốc C phải chịu 4.896.000 đồng tiền chi phí tố tụng (bao gồm 576.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 4.320.000 đồng tiền chi phí trưng cầu giám định). Số tiền này anh C đã nộp đủ và chi phí hết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn anh Cao Quốc C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Hà Nữ Như N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND P.Đồng Sơn, T.Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Dương Viết Hải